

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1989

HKTT: 48/2B, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: D, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H và anh H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích H và anh Vũ Ngọc H1 quen biết, tìm hiểu nhau 01 năm thì tự nguyện kết hôn và được UBND xã P, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/3/2010. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị H.

Theo chị H cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính

tình, bất đồng quan điểm sống. Anh H1 không lo lắng quan tâm đến gia đình mà thường nghỉ ngơi, ghen tuông cho rằng chị H không chung thủy nên mỗi lần uống rượu về luôn chửi bới, đe dọa sẽ đánh chị H. Vì vậy từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, việc ai nấy làm.

Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Vũ Ngọc H1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Vũ Ngọc Gia H2, sinh ngày 01/01/2011, Vũ Ngọc Thanh H3, sinh ngày 13/11/2014 và cháu Vũ Ngọc Gia H4, sinh ngày 18/10/2019. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục ba con chung. Tạm thời chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị H làm nghề buôn bán thu nhập trung bình mỗi tháng là 10.000.000đ (mười triệu đồng) đủ khả năng nuôi dưỡng các con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Bích H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Vũ Ngọc H1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều không đến tham dự (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do) nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Bích H và anh Vũ Ngọc H1 được ly hôn.

+ Về con chung: Giao 03 con chung là các cháu Vũ Ngọc Gia H2, sinh ngày 01/01/2011, Vũ Ngọc Thanh H3, sinh ngày 13/11/2014 và cháu Vũ Ngọc Gia H4, sinh ngày 18/10/2019 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo kết quả xác minh, hiện bị đơn đang cư trú tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Vũ Ngọc H1 tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/3/2010. Căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị và anh H1 đã xảy ra mâu thuẫn, theo chị H trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng là do anh H1 nghi ngờ, ghen tuông vô cớ nên mỗi lần nhậu say về nhà kiểm chuyện chửi bới, xúc phạm chị H. Sự việc diễn ra nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên tháng 6 năm 2024 chị H đã nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất nhưng sau đó rút đơn khởi kiện để mong muốn gia đình hàn gắn nuôi dạy con chung, tuy nhiên anh H1 vẫn không thay đổi tính tình nên vợ chồng không thể đoàn tụ (Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 139/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh H1 đều không đến thể hiện việc anh H1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H.

Từ các phân tích trên, xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Vũ Ngọc Gia H2, sinh ngày 01/01/2011, Vũ Ngọc Thanh H3, sinh ngày 13/11/2014 và cháu Vũ Ngọc Gia H4, sinh ngày 18/10/2019. Sau khi sống ly thân thì chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung ổn định. Các con chung đều có ý kiến nguyện vọng được sống chung với mẹ để được mẹ chăm sóc. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhằm đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ là phù hợp.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Bích H xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Vũ Ngọc H1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự không tự thỏa thuận và có yêu cầu thì được quyền liên hệ với Tòa án có thẩm quyền để khởi kiện bằng một vụ kiện khác về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn.

[3] **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Bích H.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Bích H và anh Vũ Ngọc H1 được ly hôn.

2. *Về con chung*:

2.1 Giao 03 con chung là các cháu Vũ Ngọc Gia H2, sinh ngày 01/01/2011, Vũ Ngọc Thanh H3, sinh ngày 13/11/2014 và cháu Vũ Ngọc Gia H4, sinh ngày 18/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2 Anh Vũ Ngọc H1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Tạm thời anh Vũ Ngọc H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0008181 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Phú Cường, huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Châu Ngọc Hà